

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 08- 01- 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Minh Niên

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Khả Thị Yêu– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2024 và Quyết định hoãn phiên phiên toà số 16/QĐ-TA ngày 17/12/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Như H1**, sinh ngày 1983. KHTT: Tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. (*Hiện đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan*).

Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Như H1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H và anh Hoàng Như H1 kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Hòa Bình. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Quá trình sinh sống thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà thuận sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối

sống không hợp nhau vợ chồng thường xuyên cãi vã, đến năm 2015 anh Hoàng N H1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, năm 2019 anh H1 về Việt Nam 15 ngày sau đó tiếp tục đi Đài Loan đến nay, anh H1 và chị H1 không còn quan tâm đến nhau, không liên lạc với nhau nữa, anh H1 chỉ liên lạc với mẹ ruột là bà Trần Thị T. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay chị H1 không còn tình cảm với anh Hoàng Như H1 nên đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Hoàng Như Ngọc Á, sinh ngày 07/10/2005 đã trưởng thành trên 18 tuổi không đề nghị giải quyết và cháu Hoàng Việt Q, sinh ngày 10/11/2007. đối với cháu Hoàng Việt Q khi ly hôn chị H1 xin được nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục.

Về tài sản chung: Ngôi nhà cấp 4 tại tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết,

Về công nợ chung Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại công văn 1095/PA08 ngày 16/10/2024 của Phòng Q2 - Công an tỉnh H đã cung cấp thông tin: Công dân Hoàng Như H1 đã được Cục Q3 - Bộ C cấp hộ chiếu số C0794631 ngày 22/07/2015 lần gần nhất, công dân đã sử dụng hộ chiếu trên để xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế N ngày 29/6/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Kết quả xác minh tại gia đình của anh Hoàng N Hiếu bà Trần Thị T (mẹ đẻ anh H1) cho biết: Anh Hoàng Như H1 và chị Nguyễn Thị H sau khi kết hôn về sống chung với bố mẹ chồng tại tổ A, phường T, thị xã H, tỉnh Hòa Bình (nay là tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, đến năm 2013 chị hiếu và anh H ra ở riêng tại tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, năm 2015 anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay. Anh H có liên lạc về cho bà T qua mạng xã hội qua Zalo nhưng địa chỉ cụ thể của anh H ở Đài Loan bà T và gia đình không biết.

Biên bản xác minh ngày 25/11/2025 của đại diện tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình cho biết về mâu thuẫn vợ chồng chính quyền địa phương không nắm được, chỉ biết anh H đi xuất khẩu tại Đài Loan cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị H làm đơn xin ly hôn anh H.

Theo bản tự khai của cháu Hoàng Việt Q con đẻ của chị H cho biết: Hiện nay cháu Q đang được chị H nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục, về mâu thuẫn thì anh H và chị H đã sống ly thân gần 10 năm không ai quan tâm đến ai. Nay ly hôn cháu Q có nguyện vọng ở với chị H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hoàng N Hiếu theo quy định của pháp luật tố tụng. Tuy

nhiên anh Hoàng Như H1 không có mặt tại địa phương, do vậy Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải vì bị đơn không có mặt tại địa phương, do vậy vụ án không tiến hành hoà giải được.

Ngày 17/12/2024 vụ án được đưa ra xét xử, bị đơn anh H1 vắng mặt nên phiên toà hoãn lần thứ nhất. Hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhưng thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn anh H.

- Về con chung: Có hai con chung là cháu Hoàng Như Ngọc Á, sinh ngày 07/10/2005 và cháu Bùi Việt Q1, sinh ngày 10/11/2007. Đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Chưa yêu cầu Toà án giải quyết. Về công nợ chung: Không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn anh Hoàng Như H1 và đề nghị được nuôi con chung, chị H1 và anh H1 cùng có hộ khẩu thường trú tại tổ E, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, anh H1 hiện đang làm việc và sinh sống tại Đài Loan. Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con để thụ lý và giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 464 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại phiên tòa, chị H1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H1 đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng

không rõ địa chỉ. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án mặc dù nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Hoàng Như H1 đều vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1]. Chị H1 và anh Hoàng Như H1 kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Hòa Bình. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Quá trình sinh sống thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, hoà thuận sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau vợ chồng thường xuyên cãi vã, đến năm 2015 anh Hoàng N H1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng không quan tâm, không liên lạc với nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay chị H1 không còn tình cảm với anh Hoàng Như H1 nên đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn giữa chị và anh Hoàng Như H1. Như vậy mâu thuẫn giữa chị H1 và anh H1 đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Như H1.

[2.2]. Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung là Hoàng Như Ngọc Á, sinh ngày 07/10/2005 đã trưởng thành, đối với cháu Hoàng Việt Q, sinh ngày 10/11/2007. Hội đồng xét xử xét thấy đến tại thời điểm Tòa án xét xử 08/01/2024 cháu Hoàng Việt Q đã trên 18 tuổi nên Tòa không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: chị H1 khai không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Như H1.

1.2. Về con chung: Đã trưởng thành.

1.3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004049 ngày 11/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình, chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Anh Hoàng Như H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- UBND phường Tân Thịnh;
- UBND phường Thịnh Lang;
- Các đương sự;
- Lưu TH, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng